

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Quyền

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trần Tuyết Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1970; địa chỉ: Số E đường N, khu phố D, phường L, thị xã H (nay là phường L), tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1969; địa chỉ: Số E đường N, khu phố D, phường L, thị xã H (nay là phường L), tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-3-2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Minh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H (nay là phường L), tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống không hạnh phúc, từ khi kết hôn đến nay ông T thường xuyên uống rượu về đánh đập bà, vợ chồng thường xuyên cãi nhau; mâu thuẫn gay gắt nhất là khoảng 03 năm gần đây, ông T có

mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, mỗi lần ông T uống rượu say xỉn về nhà thì thường đánh đập, chửi mắng, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc; bà đã cố gắng chịu đựng nhiều năm nhưng ông T vẫn không thay đổi. Hiện ông bà vẫn còn sống chung nhà nhưng không ai nói đến ai, việc của ai thì người đó làm, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên nay bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996 và Huỳnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/5/2010. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng. Riêng cháu C đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N; cho ly hôn, giao con chung Huỳnh Nguyễn Anh Q cho bà N nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với ông T; căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10), tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần, đúng quy định của pháp luật nhưng ông T vắng mặt; do đó căn cứ khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Ông T không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà N và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H (nay là phường L), tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông T vì cho rằng ông T không quan tâm, chăm sóc cho gia đình mà thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà đánh đập, chửi mắng; không còn yêu thương, chung thủy với bà, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bản thân bà không thể chấp nhận để tiếp tục chung sống. Bà đã cố gắng chịu đựng thời gian dài nhưng ông T vẫn không thay đổi, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Ông T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt; không thể hiện được thiện chí cũng như không có giải pháp để đoàn tụ gia đình.

Xét thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, không thương yêu, chung thủy với bà N; vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

[2.2] Về con chung: Bà N và ông T có 02 người con chung tên Huỳnh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996 và Huỳnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11-5-2010. Cháu C đã đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Riêng đối với cháu Q, bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Xét thấy, cháu Q hiện đang sống với bà N, ông T thường xuyên uống rượu say xỉn, do đó để đảm bảo ổn định tốt cần giao cháu Q cho bà N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27-5-2025 (bút lục số 28) bà N khai rằng ông T làm thợ hồ, thu nhập khoảng 550.000 đồng/ngày, thường xuyên uống rượu say xỉn; con tên Q hiện đã nghỉ học và đang học nghề. Xét thấy, công việc của ông T không có thu nhập ổn định, nên bà N yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là không phù hợp với khả năng thực tế của ông T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lương cơ sở, thu nhập của ông T và nhu

cầu thiết yếu của cháu Q; chấp nhận một phần yêu cầu của bà N về cấp dưỡng nuôi con, buộc ông T cấp dưỡng nuôi cháu Q số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Bản án có hiệu lực đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82, 92, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với ông Huỳnh Minh T. Cho bà Nguyễn Thị Hồng N ly hôn ông Huỳnh Minh T.

2. Về con chung:

Cháu Huỳnh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996 đã đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết

Giao con chung Huỳnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11-5-2010 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Bản án có hiệu lực đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0008368 ngày 17-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; bà N đã nộp đủ án phí.

Ông T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Đương sự;
- UBND phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu